

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: /UBND-KTN

V/v tập trung phát triển bền vững
nông nghiệp ứng dụng công nghệ
cao và nông nghiệp hữu cơ trên
địa bàn tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng 11 năm 2025

Kính gửi:

- Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Tài chính;
- Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh;
- Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Chủ tịch UBND các xã, phường.

Sau khi xem xét nội dung báo cáo, đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 7341/SoNNMT-CCPTNT ngày 28/10/2025 về việc thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 6625/UBND-KTN ngày 22/10/2025 (*File điện tử kèm theo*), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2026 - 2030 về phát triển bền vững nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (NNUDCNC) và nông nghiệp hữu cơ (NNHC) trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng sản xuất, vùng chuyên canh, hạ tầng kỹ thuật, các mô hình NNUDCNC và NNHC đã triển khai; từ đó xác định khu vực, sản phẩm trọng điểm để tập trung hỗ trợ và nhân rộng.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân ứng dụng công nghệ mới (IoT, tự động hóa, số hóa, tưới tiết kiệm, phân tích dữ liệu, ...) trong sản xuất.

d) Tăng cường hoạt động chứng nhận, giám sát chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hữu cơ, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao.

đ) Chủ trì, tham mưu cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển NNUDCNC và NNHC (về tín dụng, khoa học công nghệ, hạ tầng, đào tạo, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số trong nông nghiệp).

e) Rà soát, hướng dẫn sử dụng đất, nước và môi trường phù hợp tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp bền vững;

g) Hỗ trợ xử lý chất thải, bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn tích tụ, tập trung đất đai phục vụ phát triển vùng sản xuất tập trung công nghệ cao.

h) Làm đầu mối theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai; báo cáo UBND tỉnh và đề xuất giải pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

2.Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển NNUDCNC và NNHC; hỗ trợ nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ, giống cây trồng vật nuôi có năng suất và giá trị cao.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử cấp tỉnh cho sản phẩm nông nghiệp, gắn với chuyển đổi số quốc gia.

c) Đề xuất chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, các dự án nghiên cứu, thử nghiệm và phát triển sản phẩm, công nghệ hoặc quy trình mới ứng dụng vào sản xuất thực tế.

d) Lựa chọn, kết nối viện, trường, trung tâm nghiên cứu để hợp tác đào tạo, tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp và nông dân.

đ) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách, mô hình hay, gương điển hình trong phát triển NNUDCNC và NNHC.

e) Hỗ trợ triển khai các nền tảng chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, truy xuất nguồn gốc, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

g) Kết nối hệ thống dữ liệu nông nghiệp của tỉnh với nền tảng dữ liệu quốc gia về nông nghiệp và chuyển đổi số.

3. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên trong khuôn khổ kế hoạch phát triển NNUDCNC và NNHC; hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn vốn theo quy định.

b) Tham mưu chính sách hỗ trợ tài chính, ưu đãi tín dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực NNUDCNC và NNHC.

c) Tham mưu bố trí, lồng ghép nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để hỗ trợ phát triển hạ tầng phục vụ NNUDCNC và NNHC (vùng sản xuất tập trung, khu công nghệ cao, ...).

d) Đề xuất cơ chế ưu tiên, khuyến khích nhà đầu tư; hướng dẫn, thu hút doanh nghiệp đầu tư theo mô hình đối tác công tư (PPP) vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

4. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan trong hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ và công nghệ cao.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia chuỗi cung ứng, sàn thương mại điện tử, hệ thống phân phối trong và ngoài nước.

c) Đề xuất phát triển hạ tầng logistics, kho lạnh, bảo quản sau thu hoạch phục vụ nông sản công nghệ cao, hữu cơ.

5. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh:

a) Tăng cường tuyên truyền, vận động nông dân phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; tổ chức tham quan thực tế các mô hình thành công trong và ngoài tỉnh.

b) Tạo điều kiện cho các hộ dân vay vốn ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ nông dân để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Đồng thời liên kết với các ngân hàng để cho vay ưu đãi, ưu tiên cho các mô hình ứng dụng công nghệ, sản xuất hữu cơ, có đầu ra ổn định.

6. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, hoạt động theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hữu cơ, gắn với chuỗi giá trị và thị trường tiêu thụ ổn định.

b) Rà soát, đánh giá năng lực hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp hiện có, lựa chọn và đề xuất UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường hỗ trợ xây dựng mô hình điểm hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hữu cơ, làm cơ sở nhân rộng trong toàn tỉnh.

c) Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản trị và kỹ năng ứng dụng công nghệ cho cán bộ quản lý hợp tác xã, thành viên hợp tác xã và tổ hợp tác; hỗ trợ hợp tác xã ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý sản xuất, kế toán, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử và các nền tảng công nghệ phục vụ chuỗi giá trị nông sản.

d) Làm đầu mối kết nối hợp tác giữa hợp tác xã và doanh nghiệp, hình thành chuỗi giá trị sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ; kết nối xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh.

đ) Phối hợp với Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh, các tổ chức tín dụng hướng dẫn, hỗ trợ hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn ưu đãi đầu tư vào hạ tầng, thiết bị, nhà màng, hệ thống tưới tự động, công nghệ bảo quản, chế biến và chứng nhận sản xuất hữu cơ.

e) Phối hợp tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; đồng thời, tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của các hợp tác xã để kịp thời báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh và các bộ, ngành Trung ương xem xét, tháo gỡ.

7. UBND các xã, phường:

a) Căn cứ định hướng, hướng dẫn của tỉnh để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển NNUDCNC và NNHC phù hợp điều kiện địa phương.

b) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp áp dụng quy trình sản xuất công nghệ cao, hữu cơ.

c) Lựa chọn sản phẩm, vùng sản xuất chủ lực để đăng ký tham gia các mô hình thí điểm, nhân rộng.

Đề nghị các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan triển khai, phối hợp thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KGVX, KTN.

(Khoa/chidaonhuc/14.11-1126)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng